

Nghệ An, ngày 16 tháng 11 năm 2016

**BÁO CÁO**

**CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2016  
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2017**

(Số liệu tính từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/10/2016 – Tài liệu phục vụ kỳ họp  
thứ 3- HĐND tỉnh khóa XVII)

**I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM  
NHŨNG NĂM 2016**

**1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật**

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục quán triệt, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng (PCTN) gắn với cải cách hành chính và tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh,” trong đó chú trọng triển khai thực hiện tốt chuyên đề “thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu” và triển khai nghiêm túc Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/01/2012, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay; Kế hoạch số 25-KH/TU ngày 19/7/2016 của Tỉnh ủy Nghệ An triển khai thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng...

- Việc thực hiện triển khai công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN, chủ yếu bằng hình thức lồng ghép với các hội nghị tập huấn, hội nghị giao ban, qua báo chí, truyền thanh, truyền hình và các văn bản hướng dẫn do các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ban hành. Năm 2016, các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh đã tổ chức 340 lớp tập huấn, hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng và nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng cho cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân với số lượng 25.541 lượt người tham gia.

**2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

- UBND tỉnh chỉ đạo 100% các cơ quan, đơn vị tiếp tục tổ chức thực hiện giai đoạn II (2012 - 2016) Chiến lược Quốc gia về PCTN đến năm 2020 của tỉnh Nghệ An.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện Kế hoạch số 447/KH-UBND ngày 28/7/2016 của UBND tỉnh Nghệ An về thực hiện giai đoạn III (2016-2020) Chiến lược Quốc gia về PCTN của tỉnh Nghệ An; Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị dựa trên Kế hoạch của UBND tỉnh để xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện giai đoạn III Chiến lược Quốc gia về PCTN của đơn vị mình sát với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

- UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các Sở, ngành, UBND cấp huyện, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về việc tiếp tục thực hiện Nghị

quyết Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lanh phí giai đoạn 2012 – 2016" để xây dựng Kế hoạch hành động của địa phương, đơn vị mình; tổ chức thanh tra trách nhiệm người đứng đầu gắn với công tác thanh tra công vụ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; Chỉ thị số 22/CT-TU ngày 09/9/2014 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác PCTN; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng...

- UBND tỉnh hướng dẫn các đơn vị tiến hành kê khai, tổng hợp kết quả kê khai (và kê khai bổ sung) tài sản, thu nhập cá nhân năm 2015; Ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị theo dõi, báo cáo về việc sử dụng tài sản công không đúng quy định, lanh phí; việc tặng quà và nhận quà tặng sai quy định trong dịp Tết Bính Thân năm 2016.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo tổ chức Hội nghị Tổng kết 10 năm thực hiện Luật PCTN trên địa bàn tỉnh Nghệ An vào ngày 15/01/2016.

- Thực hiện Kế hoạch của Thanh tra Chính phủ về triển khai Dự án đánh giá công tác PCTN năm 2016, của UBND tỉnh đã triển khai đánh giá công tác PCTN theo Bộ chỉ số đánh giá công tác PCTN đối với UBND cấp tỉnh do Thanh tra Chính phủ ban hành.

### **3. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

#### *3.1. Thực hiện các quy định về công khai minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị*

Các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về hoạt động của cơ quan, tổ chức; công khai minh bạch trong các lĩnh vực như: quản lý đầu tư xây dựng, mua sắm công và xây dựng cơ bản; tài chính ngân sách nhà nước; việc huy động và sử dụng tài sản đóng góp của nhân dân; quản lý sử dụng đất; quản lý, sử dụng nhà ở...; hình thức công khai tập trung chủ yếu trong hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm (đối với cơ quan hành chính, sự nghiệp); thông báo bằng văn bản, niêm yết tại trụ sở, báo cáo tại kỳ họp HĐND các cấp...

#### *3.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:*

Có 100% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã ban hành quy chế phối hợp giữa Thủ trưởng cơ quan và Ban chấp hành công đoàn; quy chế chi tiêu nội bộ. Các tổ chức, cơ quan, đơn vị đã tiến hành ban hành, sửa đổi các quy định về chế độ định mức, tiêu chuẩn về chi tiêu tài chính và sử dụng tài sản công trong hoạt động của cơ quan, đơn vị mình; nhiều cơ quan, đơn vị đã điều chỉnh và quy định chặt chẽ, cụ thể về định mức xăng xe, sử dụng điện nước, điện thoại, phương tiện giao thông, chế độ hội nghị, hội thảo, chế độ tiếp khách, công tác phí... coi đây là một công cụ để quản lý tài chính tại đơn vị. Quy chế chi tiêu nội bộ của các cơ quan đơn vị được cơ quan quản lý cấp trên thẩm định trước khi triển khai thực hiện. Quy chế chi tiêu nội bộ cơ bản chấp hành đúng chế độ tiêu chuẩn định mức quy định.

UBND các huyện đều phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách theo tiêu chuẩn định mức quy định tại Quyết định số 103/2010/QĐ-UBND ngày 14/12/2010 của UBND tỉnh ban hành quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2011 và ổn định đến năm 2016; các chế độ, chính sách đều tuân thủ theo các tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

### *3.3. Xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức*

Các cơ quan, đơn vị đã triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp... và tiếp tục thực hiện các quy tắc về ứng xử đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức theo Luật cán bộ, công chức, thực hiện Chỉ thị số 17 -CT/TU của Tỉnh ủy và Chỉ thị số 10/2013/CT-UBND ngày 06/4/2013 của UBND tỉnh về việc tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Có 49/49 cơ quan, đơn vị ban hành Quy chế văn hóa công sở, đạt 100%. Trong kỳ báo cáo, không có cán bộ, công chức vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp đến mức phải xử lý kỷ luật.

Tuy nhiên, công tác kiểm soát việc cán bộ, công chức thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp còn có những khó khăn.

### *3.4. Kê khai minh bạch tài sản thu nhập:*

Việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập đã được thực hiện ngày càng đồng bộ, có chất lượng hơn, việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập đã dần đi vào nền nếp ở các cơ quan, đơn vị.

Có 57/57 đơn vị đầu mối thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập đã thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2015 và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện, đạt tỷ lệ 100%. Cụ thể như sau:

- Tổng số người phải kê khai tài sản, thu nhập trong năm: 19.407 người;
- Tổng số người đã kê khai tài sản, thu nhập trong năm: 19.382 người (đạt tỷ lệ 99,87%); Số người chưa kê khai: 25 người; lý do: nghỉ ốm đau, nghỉ chế độ thai sản.
- Tổng số bản kê khai đã công khai: 19.282 bản, tỷ lệ 99,48% so với bản đã kê khai.

*(Kèm theo danh sách tại Phụ lục 01)*

Tuy nhiên, việc kê khai tài sản hiện nay là trên tinh thần tự nguyện, tự giác, không có cơ quan xác minh tính trung thực, do đó chưa có cơ sở để khẳng định tính chính xác tài sản, thu nhập của người kê khai.

### *3.5. Chuyển đổi vị trí công tác:*

Việc chuyển đổi vị trí công tác được các cơ quan, đơn vị thực hiện theo Nghị định 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 75/2010/QĐ-UBND ngày 06/10/2010 của UBND tỉnh về quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn chuyển đổi vị trí công tác đối với các cán bộ, công chức, viên chức các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố, thị xã tỉnh Nghệ An;

Tính đến ngày 31/10/2016, có 47/49 cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác, còn 02 đơn vị chưa xây dựng kế hoạch chuyển đổi công tác (*Phụ lục số 04 kèm theo*); có 534 lượt công chức, viên chức chuyển đổi vị trí công tác (cấp sở, ban, ngành: 260 lượt; cấp huyện: 274 lượt).

### *3.6. Trả lương qua tài khoản:*

Đến nay, trên toàn tỉnh có 1.202/3.188 đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trả lương qua tài khoản, đạt tỷ lệ 37,7%. (Trong đó có 49/49 cơ quan, đơn vị trực

thuộc UBND tỉnh đã thực hiện chi trả lương qua tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức).

**Nguyên nhân:** Do Nghệ An có 10 huyện miền núi, trong đó có 5 huyện vùng cao, các huyện chỉ có Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoạt động và chỉ có 1 máy ATM đặt tại trung tâm thị trấn huyện, trong khi đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước là cán bộ xã, giáo viên các trường cách xa địa điểm đặt máy ATM nên còn gặp rất nhiều khó khăn, chưa tổ chức thực hiện được.

### *3.7. Cải cách thủ tục hành chính, đổi mới công nghệ quản lý:*

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 04/3/2016 về công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực thi hành toàn bộ hoặc một phần. Trong đó: số văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực thi hành toàn bộ: 329 văn bản (53 Nghị quyết, 206 Quyết định và 70 Chỉ thị); Số văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực một phần: 44 văn bản (16 Nghị quyết, 28 Quyết định).

\* Về thực hiện cơ chế một cửa: Cấp tỉnh đã có 20/20 sở, ban, ngành và 05 cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh thực hiện, đạt tỷ lệ 100%; Cấp huyện đã có 21/21 huyện, thành phố, thị xã thực hiện, đạt tỷ lệ 100%; Cấp xã đã có 458/480 xã, phường, thị trấn thực hiện, đạt tỷ lệ 95,4%.

- Các lĩnh vực công việc áp dụng thực hiện cơ chế một cửa.

+ Ở cấp tỉnh, các cơ quan chuyên môn đã triển khai đưa 84 lĩnh vực công việc vào thực hiện theo cơ chế một cửa.

+ Ở cấp huyện, các lĩnh vực thực hiện theo cơ chế một cửa gồm: Tài chính Kế hoạch, Tư pháp, Lao động thương binh và xã hội, Đất đai, Xây dựng.

+ Ở cấp xã, các lĩnh vực công việc thực hiện theo cơ chế một cửa gồm: Tư pháp Hộ tịch, Địa chính, Xây dựng.

- Việc áp dụng thực hiện cơ chế một cửa liên thông:

+ Liên thông trong lĩnh vực Đăng ký kinh doanh, cấp mã số thuế, đăng ký mẫu dấu với các cơ quan tham gia gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan đầu mối), Cục Thuế, Công an tỉnh.

+ Liên thông trong lĩnh vực đầu tư đối với các dự án 100% vốn của nhà đầu tư, đầu tư vào các khu vực ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp với các cơ quan tham gia gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan đầu mối), Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã.

- Các đơn vị có bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại, gồm: UBND Thành phố Vinh, thị xã Cửa Lò; UBND các huyện Quỳnh Lưu, Nam Đàn, Nghĩa Đàn, Yên Thành.

\* Việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN):

Kết quả thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng chính phủ về việc áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước:

- Có 58/59 đơn vị hành chính, sự nghiệp thực hiện việc công bố áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008.

- Có 01/59 đơn vị chưa thực hiện việc công bố áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008: UBND huyện Tương Dương.

\* Tiếp tục thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và hoạt động cơ quan: Việc ứng dụng Văn phòng điện tử (M-Office), việc điều hành hoạt động của cơ quan được thực hiện một cách khoa học: các văn bản đi, đến được cập nhật và xử lý kịp thời; tiết kiệm được khối lượng lớn văn phòng phẩm và tạo ra phương pháp làm việc khoa học hiệu quả; hiện nay các cơ quan đơn vị đang tiến tới nâng cấp hoạt động quản lý bằng phần mềm HCM; Quản lý Ngân sách theo dự án TABMIS của Bộ Tài chính, quản lý văn bản theo phần mềm eOffice, phần mềm quản lý công sản, quản lý giá và quản lý đầu tư XDCB.

*3.8. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách*

Năm 2016, không có trường hợp nào phải xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng theo Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ về quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách, Nghị định số 211/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 107/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

*3.9. Thực hiện nghiêm các quy định về việc nộp lại quà tặng:*

Trong dịp Tết Bính Thân 2016 vừa qua, UBND tỉnh đã có văn bản số 701/UBND-NC ngày 15/02/2016 chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm quy định về việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng. Kết quả: không phát hiện trường hợp nào vi phạm về việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng.

**4. Kết quả thanh tra, giải quyết tố cáo, kiểm soát thu chi ngân sách:**

Qua công tác thanh tra, thẩm định dự toán, thẩm tra quyết toán, kiểm soát thu, chi ngân sách các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh đã phát hiện tổng giá trị sai phạm 390,493 tỷ đồng, đã xử lý 300,243 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 76,9% (trong đó đã thu hồi, trả về cho ngân sách nhà nước 152,367 tỷ đồng và xử lý khác 147,876 tỷ đồng). Cụ thể:

*4.1. Công tác thanh tra:*

a) Thanh tra hành chính: Toàn ngành thực hiện 287 cuộc thanh tra hành chính tại 1.128 đơn vị; đã phát hiện 741 đơn vị được thanh tra có vi phạm về kinh tế và kiến nghị xử lý với tổng số tiền 72,715 tỷ đồng (trong đó kiến nghị thu hồi về ngân sách 31,927 tỷ đồng, kiến nghị giảm giá trị quyết toán, giảm cấp phát vốn và kiến nghị khác 40,788 tỷ đồng); kiến nghị xử lý 13.772 m<sup>2</sup> đất; kiến nghị xử lý hành chính đối với 95 tổ chức và 175 cá nhân có vi phạm; chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra 02 vụ việc. Kết quả: đã xử lý 67,510 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 92,8% (trong đó đã thu hồi về ngân sách 26,723 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 84%, đã giảm giá trị quyết toán, giảm cấp phát vốn và xử lý khác 40,788 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 100%); Trong kỳ ngành thanh tra chuyển 02 vụ việc sang cơ quan điều tra.

b) Thanh tra chuyên ngành: Toàn ngành thực hiện 1.105 cuộc thanh tra chuyên ngành tại 10.643 cá nhân và 1.105 tổ chức; đã ban hành 4.371 quyết định xử phạt vi

phạm hành chính đối với 2.828 cá nhân và 1.533 tổ chức, với tổng số tiền xử phạt vi phạm là 14.475 tỷ đồng, đã nộp phạt 14.211 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 98,2%.

c) Thanh tra công vụ gắn với chấp hành luật: Toàn ngành thực hiện 82 cuộc thanh tra công vụ, thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng tại 122 đơn vị; đã phát hiện 50 đơn vị có vi phạm, kiến nghị kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với 48 tập thể và 252 cá nhân; kiến nghị xử lý hành chính 19 tập thể và 02 cá nhân có vi phạm trong thực thi nhiệm vụ công vụ.

#### 4.2. Giải quyết tố cáo:

Kết quả giải quyết tố cáo:

- Về kinh tế: Qua giải quyết tố cáo phát hiện sai phạm 10.357 triệu đồng (trong đó: kiến nghị thu hồi vào ngân sách nhà nước: 437 triệu đồng, trả lại cho công dân 9.920 triệu đồng); đã xử lý 10.247 triệu đồng (trong đó: thu hồi vào ngân sách nhà nước 327 triệu đồng, trả lại cho công dân: 9.920 triệu đồng);

- Về đất đai: Kiến nghị thu hồi về cho nhà nước 50 m<sup>2</sup> đất, trả lại cho công dân 385 m<sup>2</sup> đất.

- Về kiến nghị xử lý hành chính: đề nghị các cấp có thẩm quyền kỷ luật hành chính 37 cá nhân có sai phạm; trả lại quyền lợi và minh oan cho 41 người;

- Chuyển cơ quan điều tra 01 vụ việc và đã được cơ quan điều tra khởi tố vụ án về tội "tham ô tài sản" (vụ việc công dân tố cáo Chủ tịch, cán bộ địa chính xã Nghĩa Thịnh, huyện Nghĩa Đàn).

#### 4.3. Công tác kiểm soát, thu chi ngân sách

- Tính đến ngày 31/10/2016, ngành Thuế thực hiện thanh tra, kiểm tra tại 1417 đơn vị trên địa bàn tỉnh. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện sai phạm và kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước 145.845 tỷ đồng; xử phạt hành chính: 49.935 tỷ đồng; đã thu hồi được: 111.106 tỷ đồng.

- Tổng số tiền kiểm soát qua Kho bạc nhà nước Nghệ An: 24.485.384 tỷ đồng. Trong đó chi thường xuyên: 17.609.415 tỷ đồng; Chi xây dựng cơ bản: 6.876.419 tỷ đồng. Qua kiểm soát chi phát hiện 02 đơn vị chưa chấp hành đúng quy định, từ chối thanh toán số tiền 348.733.000 đồng; Số món chi chưa đúng thủ tục hồ sơ theo quy định, kho bạc Nhà nước đã yêu cầu đơn vị bổ sung các thủ tục cần thiết: 1.133 món.

- Ngành Tài chính:

+ Thẩm tra, quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước do UBND tỉnh, UBND cấp huyện làm chủ đầu tư của 1.381 dự án, công trình với tổng chi phí đề nghị quyết toán 3.843.051 tỷ đồng, giá trị thẩm định đề nghị phê duyệt 3.746,5 tỷ đồng, cắt giảm giá trị so với báo cáo quyết toán của chủ đầu tư 96.545 tỷ đồng (tỷ lệ cắt giảm 2,5%).

+ Thẩm định 51 gói thầu mua sắm tài sản, với tổng dự toán trình thẩm định là 84.320 tỷ đồng, tổng dự toán sau thẩm định là 84.047 tỷ đồng, cắt giảm giá trị sau thẩm định là 0.273 tỷ đồng.

(Có phụ lục số 02 kèm theo)

#### 5. Phát hiện và xử lý tham nhũng:

### *5.1. Công tác điều tra:*

Trong kỳ, cơ quan điều tra các cấp trong tỉnh đã thụ lý điều tra 06 vụ/08 bị can. Trong đó: số vụ án, bị can kỳ trước chuyển sang: 02 vụ/04 bị can; số vụ án, bị can khởi tố trong: 04 vụ/04 bị can.

Kết quả giải quyết: Kết thúc điều tra đề nghị truy tố: 01 vụ/03 bị can; Đình chỉ điều tra: 01 vụ/0 bị can; số vụ án, bị can đang điều tra: 04 vụ/05 bị can.

### *5.2. Công tác truy tố:*

Viện kiểm sát hai cấp thụ lý giải quyết 02 vụ/04 bị can; Kết quả giải quyết: Truy tố chuyển Tòa: 02 vụ/04 bị can.

### *5.3. Công tác xét xử:*

Tòa án các cấp thụ lý xét xử sơ thẩm: 05 vụ/12 bị cáo (Cũ còn lại: 03 vụ/07 bị cáo, mới thụ lý 02 vụ/05 bị cáo).

Kết quả: đã giải quyết 05 vụ/12 bị cáo, trong đó xét xử: 04 vụ/10 bị cáo (Phạt tù có thời hạn 04 bị cáo, phạt tù cho hưởng án treo 05 bị cáo, cải tạo không giam giữ 01 bị cáo). Trả hồ sơ điều tra bổ sung: 01 vụ/02 bị cáo.

\* Tình hình thiệt hại do tham nhũng gây ra: 779,271 triệu đồng; Đã thu hồi và khắc phục thiệt hại: 505,749 triệu đồng (đạt tỷ lệ 64,9%).

*(Danh sách vụ án tại phụ lục số 03 kèm theo)*

## **6. Công tác phối hợp của các cơ quan thanh tra, điều tra, viện kiểm sát, tòa án và các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan trong PCTN**

Các cơ quan Thanh tra, Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án và các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan trong đã thực hiện phối hợp chặt chẽ trong việc trao đổi thông tin về tình hình PCTN trên địa bàn. Tiếp tục thực hiện Quy chế phối hợp liên ngành số 02/QCPHLN ngày 20/3/2014 của Viện kiểm sát - Công an - Tòa án - Bộ đội biên phòng - Cục Hải quan - Chi cục Kiểm lâm - Thanh tra - Cục thuế - Chi cục Quản lý thị trường Nghệ An về sự phối hợp giữa các cơ quan trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Ngày 12/5/2016, Thanh tra tỉnh và Ban Nội chính Tỉnh ủy ký ban hành Quy chế số 01/QCLN/NC-TTR về phối hợp công tác giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy và Thanh tra tỉnh, trong đó có công tác phối hợp về PCTN.

### **7. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong công tác PCTN:**

- Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc tỉnh thường xuyên quan tâm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; Ban Thanh tra nhân dân và Ban giám sát đầu tư cộng đồng có vai trò giám sát cán bộ, công chức, thực hiện Pháp lệnh dân chủ cơ sở, giám sát các chương trình, dự án, việc quản lý đất đai, các chính sách kinh tế, xã hội... Qua đó góp phần quan trọng làm hạn chế phát sinh các tiêu cực, thất thoát trong quá trình quản lý Nhà nước của bộ máy chính quyền cơ sở, hạn chế tham nhũng, lãng phí ở địa phương.

- Các cơ quan báo chí, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh có nhiều bài viết phỏ biến, giáo dục pháp luật, trong đó có Pháp luật về PCTN; đưa các thông tin về kết quả thực hiện công tác PCTN của tỉnh cho nhân dân được biết; công bố những thông tin do nhân dân cung cấp về những hiện tượng, sự việc có biểu hiện tham

những; thông tin kịp thời, chính xác những vụ việc tham nhũng đang được điều tra, xử lý... góp phần tích cực tạo dư luận xã hội trong đấu tranh PCTN.

- Nhân dân trên địa bàn tinh bìng các hình thức như: đóng góp ý kiến, cung cấp thông tin, tố cáo các sai phạm trong hoạt động quản lý nhà nước của cán bộ, công chức; tố giác các sai phạm về kinh tế, tham nhũng; trực tiếp giám sát việc xây dựng công trình tại địa phương mình... đã góp phần đẩy lùi nạn tham nhũng trên địa bàn.

## II. ĐÁNH GIÁ, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

### 1. Đánh giá kết quả đạt được về công tác phòng, chống tham nhũng

Năm 2016, công tác PCTN cơ bản được kiểm soát, không có các vụ việc tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng xảy ra; Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý sau thanh tra đã được quan tâm thực hiện. Các ngành tư pháp đã tích cực điều tra, truy tố và đưa ra xét xử nghiêm các vụ án tham nhũng; Các vụ án về tham nhũng được điều tra, truy tố, xét xử kịp thời, đúng người, đúng tội. Công tác phòng ngừa tham nhũng đã được thủ trưởng các cơ quan và các tổ chức chính trị xã hội trong cơ quan quan tâm đúng mức. Việc phổ biến, triển khai Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN tiếp tục được thực hiện có chất lượng và hiệu quả; Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng được triển khai kịp thời, đồng bộ, đạt chất lượng, góp phần đẩy lùi tham nhũng.

Tuy nhiên, tình hình tham nhũng vẫn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp, xảy ra trên một số lĩnh vực nhạy cảm với thủ đoạn ngày càng tinh vi. Các vụ việc tham nhũng được phát hiện phần lớn là do tố giác của quần chúng nhân dân và báo chí, số vụ việc tham nhũng do các cơ quan chức năng phát hiện còn ít. Các hành vi tham ô tài sản, lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ vẫn còn xảy ra ở các lĩnh vực như: Đầu tư xây dựng, quản lý đất đai, thương mại, tài chính...

### 2. Hạn chế khuyết điểm

#### 2.1. Đối với các giải pháp phòng ngừa tham nhũng:

- Một số nhóm giải pháp phòng ngừa tham nhũng tuy đã đạt được những kết quả bước đầu nhưng chưa thật sự hiệu quả như: công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính vẫn chưa đáp ứng yêu cầu của nhân dân và doanh nghiệp; việc trả lương qua tài khoản cho cán bộ, viên chức chiếm tỷ lệ thấp (37,7%); quy chế về nộp lại quà tặng còn nặng tính hình thức...

- Công tác kê khai và minh bạch tài sản, thu nhập của một số cơ quan, tổ chức, cá nhân chưa thực hiện theo đúng hướng dẫn; việc kê khai, công khai minh bạch tài sản thu nhập ở một số cơ quan, đơn vị còn hình thức.

- Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên về công tác PCTN chưa đầy đủ, thiếu gương mẫu; một bộ phận công chức còn có thái độ vô cảm, gây phiền hà cho công dân khi thực thi công vụ, đặc biệt là ở cấp xã.

- Công tác xử lý các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra có chuyển biến hơn trước, các kiến nghị xử lý về kinh tế tỷ lệ thu hồi khá cao, đạt 92,8% trên tổng số sai phạm, nhưng kết quả xử lý hành chính chưa nghiêm. Việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu, xử lý hành chính người có sai phạm chưa được quan tâm đúng mức; Trách nhiệm của người đứng đầu trên một số lĩnh vực liên quan đến giải quyết công việc của người dân, của doanh nghiệp chưa được minh bạch, rõ ràng.

- Công tác phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra đã được tăng cường nhưng số vụ có dấu hiệu tham nhũng được phát hiện chuyển sang cơ quan điều tra còn ít.

- Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác PCTN chất lượng chưa cao, thông tin ít, không đánh giá đúng thực trạng của ngành, địa phương mình.

### 2.2. Công tác chống tham nhũng:

Vụ án tham nhũng được khởi tố, điều tra, xét xử không nhiều, tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng chưa cao (đạt 64,9%).

## 3. Nguyên nhân

### 3.1. Nguyên nhân khách quan

- Hệ thống cơ chế, chính sách về PCTN còn chưa thật đồng bộ, trên một số lĩnh vực còn sơ hở, chưa theo kịp sự phát triển mạnh mẽ của đất nước trong thời kỳ đổi mới và hội nhập. Tính hiệu quả trong việc thực hiện pháp luật PCTN chưa cao.

- Tác động của mặt trái cơ chế thị trường và những tiêu cực xã hội đã ít nhiều ảnh hưởng đến tư tưởng, lối sống của 1 bộ phận cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực trạng sử dụng tiền mặt trong xã hội còn phổ biến; Thiếu cơ chế kiểm soát tài sản, thu nhập: qui định về kiểm tra việc kê khai tài sản còn hạn chế, mới chỉ có chế tài xử lý trách nhiệm do kê khai thiếu trung thực mà chưa có chế tài xử lý đối với phần tài sản kê khai thiếu trung thực.

- Năng lực, chất lượng chuyên môn của một số cán bộ, công chức chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

### 3.2. Nguyên nhân chủ quan

+ Tại một số cơ quan, đơn vị người đứng đầu chưa quyết liệt trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác PCTN. Các cơ quan, đơn vị chưa xây dựng kế hoạch cụ thể trong việc tự kiểm tra nội bộ về công tác phòng, chống tham nhũng, còn coi nhẹ công tác này.

+ Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực vẫn còn sơ hở, thủ tục hành chính còn rườm rà, dễ phát sinh các hành vi tham nhũng.

+ Một số ít cán bộ, công chức thiếu tu dưỡng rèn luyện, lợi dụng sơ hở trong quản lý, cơ chế, chính sách, lợi dụng nhiệm vụ được giao để nhũng nhiễu, vụ lợi.

+ Công tác phòng ngừa, đấu tranh của lực lượng chức năng còn hạn chế; phối hợp trong phát hiện, đấu tranh PCTN có lúc chưa thật chặt chẽ.

## III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2017

### 1. Phương hướng:

- Tiếp tục quán triệt, thực hiện có hiệu quả chủ trương, giải pháp PCTN, ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tệ tham nhũng, loại bỏ dần các cơ hội, điều kiện phát sinh tham nhũng; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng; nâng cao nhận thức, phát huy vai trò của xã hội trong công tác PCTN; phổ biến pháp luật gắn với việc đẩy mạnh Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện các chủ trương, pháp luật về PCTN, tập trung thực hiện Kết luận Hội nghị Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X

về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 33 - CT/TW ngày 03/1/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, các qui định về công khai, minh bạch của Luật Phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị 12/CT-TTG ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ; các quy định của Luật PCTN và Nghị định hướng dẫn thi hành Luật; Quyết định số 5355/QĐ.UBND ngày 20/10/2009 của UBND tỉnh về kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia về PCTN đến năm 2020 của tỉnh Nghệ An; Kế hoạch số 447/KH-UBND ngày 21/5/2012 của UBND tỉnh về thực hiện giai đoạn III (2012-2016) chiến lược Quốc gia về PCTN.

## 2. Nhiệm vụ:

- Xây dựng và hoàn thiện thể chế về PCTN: tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng và ban hành Kế hoạch giai đoạn 3 (2016 - 2020) Chiến lược Quốc gia về PCTN đến năm 2020 tại cơ sở phù hợp với thực tiễn và đáp ứng được các nhiệm vụ trọng tâm đã nêu tại Chỉ thị số 22- CT/TU ngày 09/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác PCTN.

- Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN gắn với việc thực hiện Nghị Quyết TW 4 (khóa XI); ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ cho toàn thể cán bộ, đảng viên và CBCC,VC. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về PCTN gắn với việc quán triệt thực hiện Kế hoạch số 25-KH/TU ngày 19/7/2016 của Tỉnh ủy Nghệ An triển khai thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 09/9/2014 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác PCTN.

- Tăng cường chỉ đạo của chính quyền các cấp trong công tác PCTN. Phát huy trách nhiệm của người đứng đầu, lấy hiệu quả của công tác PCTN là một trong những tiêu chí quan trọng đánh giá năng lực, kết quả công tác cuối kỳ của tổ chức, đơn vị.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, công tác thanh tra trên các lĩnh vực nhạy cảm dễ xảy ra tham nhũng. Tiếp tục thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của thủ trưởng các ngành, các cấp trong việc chấp hành Pháp luật về PCTN gắn với thanh tra việc thực hiện chức trách công vụ của cán bộ, công chức.

- Triển khai hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử những ai có hành vi tham nhũng để xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Đồng thời, qua đó kịp thời phát hiện những sơ hở trong công tác quản lý và cơ chế, chính sách để có kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung phù hợp nhằm hạn chế nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tham nhũng.

- Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp PCTN, tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm: đầu tư công, xây dựng cơ bản, công tác tổ chức, quy hoạch cán bộ, kiểm sát chi ngân sách, quản lý đất đai, chú trọng giải pháp công khai, minh bạch

hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức nhất là cán bộ quản lý, thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, xây dựng và thực hiện tốt các chế độ, định mức, tiêu chuẩn...

- Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ để ngăn chặn các hành vi sai phạm trong hoạt động của cán bộ, công chức.

- Tiếp nhận và xử lý kịp thời các thông tin về tham nhũng qua đơn tố cáo, tố giác tội phạm của quần chúng nhân dân và của các cơ quan ngôn luận.

- Chỉ đạo các cơ quan Viện kiểm sát, Toà án nhân dân các cấp nâng cao hiệu quả công tác truy tố, xét xử; tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc, vụ án tham nhũng không để kéo dài.

#### IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐÈ XUẤT

1. Kiến nghị Quốc Hội sửa đổi toàn diện Luật PCTN năm 2005 theo hướng quy định rõ hơn về các giải pháp PCTN sao cho các giải pháp này dễ áp dụng, thực thi; mang tính giáo dục, tính răn đe; Cụ thể như: xử lý trách nhiệm người đứng đầu, chuyển đổi vị trí công tác; quy định rõ chế tài thu hồi tài sản liên quan đến tham nhũng; Minh bạch tài sản, thu nhập nên hạn chế lại đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập, chỉ nên tập trung vào đối tượng có chức vụ, quyền hạn, và có thẩm quyền quyết định những vấn đề quan trọng và quản lý tài sản của Nhà nước theo lĩnh vực ngành, địa phương; đơn giản về nội dung, trình tự, thủ tục kê khai, công khai.

2. Tăng cường giám sát của các cơ quan chức năng và nhất là tự giám sát của các cơ quan, đơn vị khi thực hiện các giải pháp về PCTN, trong đó tập trung giám sát minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức đơn vị và minh bạch tài sản, thu nhập. Cần quy định quy chế kiểm tra chéo các giải pháp phòng ngừa tham nhũng giữa các đơn vị để tăng cường giám sát.

3. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng tại cơ quan, đơn vị mình.

Trên đây là báo cáo công tác PCTN năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2017 trên địa bàn tỉnh Nghệ An, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh./. 

**Нơi nhận:**

- TT.Tỉnh uỷ, TT.HĐND tỉnh (b/c);
  - Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
  - Đại biểu HĐND tỉnh;
  - Thanh tra tỉnh;
  - Chánh VP, Phó Văn phòng NC;
  - Lưu VT,NC.
- 

**TM.UỶ BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Đại

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC SỐ 01**

PHỤ LỤC SỐ 01

STT	Tên đơn vị	Số người phai kê khai trong năm	Số người đã kê khai theo hình thức niêm yết	Số người đã kê khai chức cuộc hợp	Số người đã kê khai luận về việc kê khai tài sản, thu nhập	Số người đã kê khai do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Số người đã kê khai khai, chậm khai, kê khai, chậm trong xác nhận tài sản, thu nhập	Số người đã kê khai đã bị xix lý Kỷ luật	Số người đã bị xix chậm do chậm	Số người đã bị xix nhiệm trong xác nhận tài sản, thu nhập	Số Bản kê khai do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý	Số Bản kê khai do cấp ủy hoặc cấp trên quản lý	Ghi chú	
					1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	Sở, ngành		4.600	4.599	830	3.843	-	-	-	-	-	4.401	198	
1	Thanh tra tỉnh		48	48		48						45	3	
2	Ban dân tộc		21	21		21						16	5	
3	NIN&PTNT		953	952	164	853						848	104	
4	Tài chính		102	102		102						97	5	
5	Công Thương		54	54	50	4						50	4	
6	TN&MT		134	134	130	4						130	4	
7	TT&TT		41	41		41						38	3	
8	KH&ĐT		63	63		63						58	5	
9	Tư pháp		35	35		35						32	3	
10	KH&CN		41	41		41						38	3	
11	GD&ĐT		445	445		445						441	4	
12	VHTT&DL		83	83	83							78	5	

13	Xây dựng	55	55	55		51	4
14	Nội vụ	49	49	20	38	36	13
15	GTVT	257	257	257		253	4
16	LB,TB&XH	245	245	245		240	5
17	VP UBND tỉnh	53	53	53		41	12
18	Ngoại vụ	9	9	9		7	2
19	Y tế	1.889	1.889	383	1.506	1.884	5
20	Ban QLKKT Đô đồng Nam	23	23	23		18	5
<b>II UBND Huyện</b>							
1	Yên Thành	1060	1060	170	999	-	<b>9.257</b>
2	TP Vinh	1031	1027	310	717	507	553
3	Diễn Châu	1082	1082	523	559	919	108
4	Quỳnh Lưu	895	895	219	676	777	305
5	Nghi Lộc	741	741	741		627	268
6	Hưng Nguyên	607	606	474	460	371	370
7	TX Cửa Lò	337	337	337		427	179
8	Nghĩa Đàn	666	666	353	313	195	142
9	TX Thái Hoà	274	274	274		313	353
10	Đô Lương	796	796	542	254	571	225
11	Tương Dương	528	528	272	256	386	142
12	Thanh Chương	1005	1005	509	496	481	524
13	Quỳ Châu	569	569	189	380	521	48
14	Kỳ Sơn	624	624	624		403	221
15	Tân Kỳ	622	622	622		444	178
16	Quế phong	634	634	634		277	357
17	Con cuông	429	429	429		321	108
18	Anh Sơn	604	604	604		569	170
19	Nam Đàn	965	965	965		273	692
20	Quỳ Hợp	576	562	562		523	39
21	Hoàng Mai	339	339	140	187	235	104
<b>III Cơ quan khác</b>		<b>423</b>	<b>418</b>	<b>67</b>	<b>284</b>	<b>-</b>	<b>317</b>
						-	83

1	Tỉnh đoàn	45	45	45					40	5
2	Hội Nông dân	16	16	16					11	5
3	Văn phòng HĐND	18	18	18					9	9
4	Mặt trận TQ	15	15	5					10	5
5	Đảng uỷ Doanh nghiệp	18	18	18					14	4
6	UB Kiểm tra	20	20	20					10	10
7	Ban Nội Chính TU	13	13	13					10	3
8	Ban Tuyên giáo TU	16	16	16					12	4
9	Ban Tổ chức TU	33	33	6						
11	Đảng uỷ CCQ	7	7	7				29	4	
12	Ban Dân vận	13	13	13					9	4
13	Hội cựu chiến binh	9	9	9					9	0
14	Hội LHPN tỉnh	22	22	22					17	5
15	Liên đoàn lao động	125	120	120					113	12
16	Các tổ chức xã hội, nghề nghiệp (Do Sở nội Vụ tổng hợp)	23	23	4	19					
<b>Tổng cộng I+II+III</b>		<b>19.407</b>	<b>19.382</b>	<b>5.364</b>	<b>14.450</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>13.975</b>	<b>5.524</b>

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ SAI PHẠM QUA CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHÜNG NĂM 2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 02

TT	Tổ chức, đơn vị	Phát hiện sai phạm				Kết quả xử lý			Tỷ lệ xử lý (%)	
		Kinh tế (tỷ đồng)				Kinh tế (tỷ đồng)				
		Tổng	Kiến nghị thu hồi	Xử phạt hành chính	Xử lý khác	Đất đai (m2)	Tổng	Đã thu hồi	Xử lý khác	
I	Công tác phòng ngừa tham nhũng	390,493	178,209	64,410	147,874	14.207	300,243	152,367	147,876	435 76,89
1	Ngành Thanh tra	97,547	32,364	14,475	50,708	14.207	91,969	41,261	50,708	435 94,28
2	Ngành thuế	195,78	145,845	49,935			111,106	111,106	-	56,75
3	Tài chính	96,82			96,82		96,820	96,820		100,00
4	Kho bạc	0,348			0,348		0,348	0,348		100,00
II	Công tác chống tham nhũng	0,779	0,779	-	-		0,505	0,505	-	64,83
1	Công an, Tòa án, Viện Kiểm sát	0,779	0,779	-	-		0,505	0,505	-	64,83
	Tổng (I+II)	391,272	178,988	64,410	147,874		300,748	152,872	147,876	76,86

**TỔNG HỢP CÁC VỤ ÁN THAM NHƯNG NĂM 2016**

**PHỤ LỤC SỐ 03**

TR	Tên vụ việc, vụ án	Tên người vi phạm, địa chỉ, chức vụ	Khởi tố vụ án, bị can, KLĐT	Truy tố chuyển Viện Kiểm sát	Xét xử	Sai phạm, thất thoát về kinh tế (đồng)	Ghi chú
<b>I</b>							
1	Vụ án Giả mạo trong công tác	Văn Đinh Quyết - nguyên cán bộ tư pháp hộ tịch xã Thanh Khai, Thanh Chương					
<b>II</b>							
2	Vụ án Lạm dụng quyền hạn, chức vụ trong khi thi hành công vụ	1. Sầm Văn Cường - Nguyên chủ tịch UBND xã Châu Lộc, huyện Quý Hợp 2. Sầm Văn Hiền - Nguyên kế toán xã Châu Lộc, huyện Quý Hợp; 3. Trương Thị Thuý Nguyên - Thủ quỹ xã Châu Lộc, huyện Quý Hợp			Quyết định số 54/2016/QĐ-HSPT ngày 12/9/2016 đình chỉ việc giải quyết vụ án hình sự do các bị cáo rút đơn kháng cáo	tòa án tỉnh	
1	Vụ án Giả mạo trong công tác	Cơ quan CSĐT huyện Thanh Chương		TAND huyện Thanh Chương	Thụ lý ngày 23/12/2015 Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2016/HSST ngày 29/02/2016 xử phạt Văn Đinh Quyết 18 tháng tù.	Đã xét xử	

TT	Tên vụ việc, vụ án	Tên người vi phạm, địa chỉ, chức vụ	Khởi tố vụ án, bị can, KLDT	Truy tố chuyen Viẹn Kiểm sát	Xét xử	Sai phạm, thất thoát về kinh tế (đồng)	Ghi chú
2	Vụ án Lạm dụng quyền hạn, chức vụ trong khi thi hành công vụ	1. Sầm Văn Cường - Nguyên chủ tịch UBND xã Châu Lộc, huyện Quỳ Hợp 2. Sầm Văn Hiền - Nguyên kế toán xã Châu Lộc, huyện Quỳ Hợp; 3. Trương Thị Thúy Nguyên - Thủ quỹ xã Châu Lộc, huyện Quỳ Hợp		TAND huyện Quỳ Hợp xét xử, Bản án 32 ngày 27/5/2016; Cường 2 năm 6 tháng; Hiền 2 năm; Thúy 1 năm 3 tháng		331.200.000 (đã thu về tài khoản của xã 291.200.000đ, chưa thu hồi từ người dân 40.000.000 đ)	Đã xét xử
3	Vụ án tham ô tài sản, thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng	1. Đinh Thị Trà Giang - Chi cục thi hành án dân sự TP Vinh 2. Nguyễn Quốc Khánh - Chi cục thi hành án dân sự TP Vinh 3. Đặng Ngọc Thế - Chi cục thi hành án dân sự TP Vinh 4. Tạ Đức Anh - Chi cục thi hành án dân sự TP Vinh		Tại bản án hình sự sơ thẩm số 202/2016/HSST ngày 20/6/2016, TAND thành phố Vinh xử phạt Đinh Thị Trà Giang 27 tháng tù cho hưởng án treo, Nguyễn Quốc Khánh 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội tham ô tài sản theo điểm c khoản 2 điều 178 BLHS; Đặng Ngọc Thế 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội tham ô tài sản theo khoản 1 điều 178 BLHS; Tạ Đức Anh 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo khoản 2 điều 285 BLHS.		Số tiền tham ô 12.906.780đ. đã bồi thường 12.884.445đ, còn thiếu 22.335đ.	Đã xét xử

TT	Tên vụ việc, vụ án	Tên người vi phạm, địa chỉ, chức vụ	Khởi tố vụ án, bị can, KLDT	Truy tố chuyển Viện Kiểm sát	Xét xử	Sai phạm, thất thoát về kinh tế (đồng)	Ghi chú
4	Vụ án Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ	1. Hồ Xuân Tục - Cán bộ pháp chế, Hạt kiểm lâm huyện Diễn Châu 2. Nguyễn Hữu Dương - Hạt phó hạt Kiểm lâm huyện Diễn Châu 3. Nguyễn Trọng Lễ - Hạt trưởng hạt kiểm lâm huyện Diễn Châu (khởi tố ngày 29/12/2015)	Cơ quan CSĐT (PC46)- Công an tỉnh Nghệ An khởi tố vụ án ngày 20/10/2015	Tại bản án hình sự sơ thẩm số 81/2016/HSST ngày 22/8/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Lễ, Hồ Xuân Tục mỗi bị cáo 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Hữu Dương 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo khoản 1 điều 281 BLHS.			
5	Nhận hối lộ	1. Nguyễn Duy Điều - Đội trưởng đội an ninh trật tự - xã Diễn Hải, huyện Diễn Châu 2. 01/3/2016 khởi tố thêm đối tượng Lê Văn Ánh- Sinh năm 1971, trú tại xã Diễn Hải về tội "Nhận hối lộ"	CA huyện Diễn Châu khởi tố ngày 23/10/2015	Vụ án đang trả hồ sơ điều tra bổ sung	13.000.000		
<b>III Các vụ án tham nhũng đang điều tra</b>							
1	Vụ án Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ	CQCSDT (PC46) - Công an tỉnh Nghệ An khởi tố ngày 15/4/2016		Vụ án đình chỉ điều tra ngày 15/7/2016, Căn cứ định chỉ: điểm a, khoản 2 Điều 164 BLTTHS			
2	Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản	1. Hồ Xuân Bình - Bí thư xã Nam Cường, Nam Đàn	CA huyện Nam Đàn khởi tố tháng 1/6/2016	28.000.000 (đã thu hồi)		Đang điều tra	

TT	Tên vụ việc, vụ án	Tên người vi phạm, địa chỉ, chức vụ	Khởi tố vụ án, bị can, KLBĐT	Truy tố chuyển Viện Kiểm sát	Xét xử	Sai phạm, thất thoát về kinh tế (đồng)	Ghi chú
3	Tham ô tài sản	1. Nguyễn Hữu Sám - Cán bộ địa chính xã Nghĩa Thịnh 2. Lê Viết Sỹ - Chủ tịch UBND xã Nghĩa Thịnh	CA huyện Nghĩa Đàn khởi tố ngày 16/9/2016			140.265.000 (đã thu hồi)	Đang điều tra
4	Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ	Xã Nghi Xá, huyện Nghi Lộc, Nghệ An	Cơ quan cảnh sát điều tra (PC46) đã khởi tố ngày 31/10/2016,			220.500.000	Đang điều tra, chưa khởi tố bị can

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC 04**

**Danh sách các cơ quan, đơn vị chưa ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác**

TT	Cơ quan, đơn vị
1	Sở Thông tin và Truyền thông
2	Sở Giáo dục và Đào tạo